

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59 /2023/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 2475/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hằng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

Điều 2. Quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

TT	Chức danh
I	Khối Đảng
1	Văn phòng - Tổ chức
2	Kiểm tra - Tuyên Giáo - Dân vận
II	Khối Ủy ban Mặt trận và tổ chức, đoàn thể, Hội
1	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
2	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ
3	Phó Chủ tịch Hội Nông dân
4	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
5	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
6	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ
7	Chủ tịch Hội Khuyến học
8	Chủ tịch Hội Hội người cao tuổi
III	Khối Chính quyền
1	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự
2	Văn hóa, thể dục, thể thao và phụ trách đài truyền thanh
3	Kế hoạch - giao thông - thủy lợi - nông, lâm, ngư, diêm nghiệp (đối với xã) hoặc Xây dựng - đô thị - môi trường - thương mại - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp (đối với phường, thị trấn)
4	Phụ trách chăn nuôi; Thú y; Khuyến nông; Bảo vệ thực vật
5	Thủ quỹ; Công tác chính sách xã hội, dân số, gia đình và trẻ em

2. Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng (bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế).

3. Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố:

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp hằng tháng, cụ thể:

Theo phân loại thôn, bản, tổ dân phố	Mức phụ cấp (Mức lương cơ sở/người/tháng)		
	Bí thư chi bộ (Bí thư Đảng bộ bộ phận)	Trưởng thôn, bản, Tổ trưởng Tổ dân phố	Trưởng Ban công tác mặt trận
Thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới	2,0	2,0	2,0
Thôn, bản, tổ dân phố còn lại	1,5	1,5	1,5

4. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố:

a) Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố được hưởng bằng 100% mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ theo quy định của chức danh kiêm nhiệm.

b) Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 3. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố

1. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã:

- Loại 1 được khoán quỹ bằng 8,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm;
- Loại 2 được khoán quỹ bằng 7,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm;
- Loại 3 được khoán quỹ bằng 6,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm.

2. Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố:

Các chức danh Phó Bí thư Chi bộ (Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận); Phó Trưởng thôn, bản, tổ dân phố; Chi hội Trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội Trưởng Hội Nông dân; Chi hội Trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ; Bí thư Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, bản, tổ dân phố được hỗ trợ hằng tháng như sau:

a) Đối với thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới được hỗ trợ hằng tháng bằng 0,4 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Đối với các thôn, bản, tổ dân phố còn lại được hỗ trợ hằng tháng bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và kinh phí hỗ trợ hằng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố do ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã đã được giao trong dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương hằng năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện, hiệu lực thi hành

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVIII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 61/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;
- TT HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình, Đài PT&TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu